

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2019/DS-ST
Ngày 01-7-2019
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Văn Năm.

Bà Nguyễn Huỳnh Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Văn Bổng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Ngày 01 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 172/2019/TLST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 193/2019/QĐXXST – DS ngày 11 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Văn L, sinh năm 1965 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Đ, xã K, huyện TV, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Trường G (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp R, xã K, huyện TV, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 08/5/2019 và tại phiên tòa nguyên đơn ông Lê Văn L trình bày: Ngày 01/4/2012 ông có bán cho ông Nguyễn Trường G 2.250kg lúa trị giá 16.312.000 đồng nhưng không thanh toán trả tiền cho ông. Ông có đòi nhiều lần thì ông G trả 1.500.000 đồng, số tiền còn lại đến nay không trả cho ông. Do đó, nay ông kiện ông G đòi lại 14.812.000 đồng, ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

- Bị đơn ông Nguyễn Trường G không có ý kiến, yêu cầu gì đối với nội dung ông L khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Trường G đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ 02 để tham gia hòa giải và tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 207; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án không hòa giải được và Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông G là đúng quy định pháp luật.

[2] Nguyên đơn khởi kiện cho rằng ông G thu mua của ông L 2.250kg lúa trị giá 16.312.000 đồng nhưng không thanh toán trả tiền cho ông. Chứng cứ ông G cung cấp là 01 giấy chứng từ của Nguyễn Trường G đề ngày 02/9/2012 thể hiện nội dung ông G có thu mua của ông L 2.250kg lúa trị giá 16.312.000 đồng và làm giấy ghi nợ này; Tại giấy hẹn ngày 27/3/2013 của ông Nguyễn Trường G hứa hẹn thời hạn 20 ngày trả đủ cho ông L 14.812.000 đồng tiền nợ lúa, có xác nhận của chính quyền ấp. Ngoài ra, khi ông L khởi kiện tại Tòa án đòi lại 14.812.000 đồng thì ông G được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án đúng quy định nhưng đến nay không có ý kiến phản bác yêu cầu khởi kiện của ông L, điều này cho thấy ông G thu mua lúa của ông L và còn nợ lại 16.312.000 đồng, sau đó có trả 1.500.000 đồng, còn nợ lại 14.812.000 đồng đúng như ông L trình bày. Do đó, việc ông L khởi kiện đòi lại số tiền 14.812.000 đồng là có cơ sở được chấp nhận.

[3] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 207; khoản 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 430 và Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông L. Buộc ông Nguyễn Trường G phải có nghĩa vụ hoàn trả lại cho ông Lê Văn L số tiền 14.812.000 đồng (Mười bốn triệu tám trăm mười hai nghìn đồng).

2. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng người bị thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Án phí dân sự sơ thẩm ông G phải chịu 740.600 đồng. Ông L không phải chịu án phí dân sự, hoàn trả lại cho ông L số tiền dự nộp 408.000 đồng tại biên lai số 0003078 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- CCTHADS huyện Trần Văn Thời;
- Đương sự;
- Lưu VP; Hồ sơ vụ án.

T/M:HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Trần Quốc Kiên